

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 17 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Luận.
Ông Nguyễn Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Thơ là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hữu Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn Tr, sinh năm: 1969 tại Bến Tre.

Tên gọi khác: Không có;

Nơi đăng ký thường trú: ấp M, xã P, huyện G, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Trần Thị E (già yếu), vợ: Phạm Thị C, sinh năm 1973; con: Có 02 người con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2019 cho đến nay. (Có mặt)

**** Bị hại:***

Anh Đoàn Thanh S, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: ấp M, xã P, huyện G, tỉnh B. (Có mặt)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Anh Đoàn Thanh T, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện G, tỉnh B. (Vắng mặt)

**** Người làm chứng:***

1. Ông Võ Văn Th, sinh năm: 1958. Nơi cư trú: ấp M, xã P, huyện G, tỉnh B. (Có mặt)

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh B. (Vắng mặt)

3. Ông Trần Văn T, sinh năm: 1966. Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh B. (Vắng mặt)

4. Chị Trương Thị Th, sinh năm: 1980. Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh B. (Vắng mặt)

5. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: ấp M, xã P, huyện G, tỉnh B. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/11/2018, anh Đoàn Thanh S hợp đồng vận chuyển 15 hành khách đi từ huyện G đến TP.Hồ Chí Minh nhưng do bận công việc nên S nhờ anh ruột Đoàn Thanh T điều khiển xe ô tô biển số 71B-008.10 của S để chở khách đi TP.Hồ Chí Minh theo hợp đồng đã ký. Vào khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi anh T đang điều khiển xe ô tô biển số 71B-008.10 lưu thông trên Quốc lộ 57C đến khu vực xã T, huyện G thì bị Trần Văn Tr sau khi đã uống rượu điều khiển xe mô tô chở sau ông Võ Văn Th chạy lạng lách đánh võng phía trước không cho anh T điều khiển xe ô tô vượt qua. Khi đến khu vực ấp P, xã T, huyện G, Tr dừng xe bên lề trái trước tiệm sửa xe của anh Nguyễn Văn L, còn anh T dừng và đậu xe bên lề phải rồi hai bên cự cãi nhau. Sau đó, anh T lấy gậy ba khúc xuống xe xông đến đánh Tr và ông Th, Tr liền chạy vào tiệm sửa xe của anh L lấy đoạn kim loại (phụộc xe) cùng với ông Th dùng nón bảo hiểm rượt đánh anh T. Do anh T bỏ chạy không đánh được nên Tr quay lại tiệm sửa xe lấy búa và mỏ lết ra đập phá làm hư hỏng kính chắn gió và kính chiếu hậu bên trái xe ô tô biển số 71B-008.10.

Vật chứng, tài sản thu giữ:

- Thu tại hiện trường: 01 lưỡi búa bằng kim loại.
- Anh Đoàn Thanh T giao nộp cây gậy ba khúc dùng để đánh Tr.
- Anh Đoàn Thanh S giao nộp 01 tấm kính của gương chiếu hậu bên trái của xe ô tô biển số 71B-008.10 đã bị bể.
- Riêng đoạn kim loại (phụộc xe); mỏ lết và cán búa rơi ra trong quá trình Tr đập phá xe, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 96/KL-HĐĐG ngày 28/12/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Giồng Trôm kết luận tổng tài sản Trần Văn Tr đập phá gây hư hỏng trị giá 12.400.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã chuyển giao cây gậy 03 khúc cho đội Cảnh sát quản lý hành chính Công an huyện Giồng Trôm xử lý theo thẩm quyền; Trần Văn Tr đã thỏa thuận và bồi thường xong thiệt hại cho bị hại với số tiền 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Tr phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt: Trần Văn Tr từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi búa bằng kim loại có kích thước dài 0,11m, rộng 0,07m; 01 tấm kính của gương chiếu hậu bên trái xe ô tô khách nhãn hiệu Ford loại 16 chỗ ngồi, biển kiểm soát 71B – 008.10, kính có kích thước dài 0,21cm, rộng 0,15cm, kính bị bể nứt hiện không còn giá trị sử dụng và người bị hại không có yêu cầu nhận lại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong trong giai đoạn điều tra, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên không đề cập.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Văn Tr: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với các tình tiết của vụ án. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra như biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, biên bản định giá và phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ cũng như lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/11/2018 anh Đoàn Thanh T điều khiển xe ô tô khách loại 16 chỗ ngồi, biển kiểm soát 71B-008.10 (Do anh Đoàn Thanh S là chủ sở hữu) lưu thông trên quốc lộ 57C đi từ hướng B đến thành phố Bến Tre. Trên đường đi có xảy ra mâu thuẫn với bị cáo Trần Văn Tr điều khiển xe mô tô, phía sau chở ông Võ Văn Th, do bị cáo Tr lạng lách, đánh võng phía trước đầu xe ô tô khách của anh T. Đến khu vực ấp P, xã T, huyện G, tỉnh B thì anh T dừng xe ô tô ở phần đường bên phải hướng từ B đi thành phố Bến Tre, sau đó cầm gậy ba khúc bước xuống xe tiến về phía bị cáo Tr và ông Th đang dừng xe ở phần đường bên trái hướng đi từ B đến thành phố Bến Tre đánh gậy thương tích cho bị cáo và ông Th. Lúc này, bị cáo và ông Th dùng đoạn kim loại (phuộc xe) và mũ bảo hiểm đuổi đánh T nhưng Trúc bỏ chạy. Do bị đánh nên bị cáo lấy cây búa và mỏ lết bằng kim loại tại tiệm sửa xe của anh Nguyễn Văn L tiến về phía xe ô tô biển kiểm soát 71B – 008.10 đang dừng trên đường, đập làm hư hỏng hoàn toàn kính chắn gió phía trước và kính chiếu hậu bên trái của xe ô tô khách biển kiểm soát 71B – 008.10 làm thiệt hại tài sản với số tiền 12.400.000 đồng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm truy tố bị cáo với tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan cho bị cáo. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có đủ cơ sở nên được chấp nhận.

Bị cáo Trần Văn Tr là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Tr nhận thức được hành vi và thấy trước hậu quả nhưng do bản tính hung hãn, xem thường pháp luật đã cố ý phạm tội. Bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân. Tuy thiệt hại của bị cáo gây ra đã khắc phục xong, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa bàn nơi bị cáo gây án. Do đó hành vi của bị cáo cần phải xử lý.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Trần Văn Tr không có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn Tr ngoài tình tiết định tội, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa bị cáo Trần Văn Tr thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường xong cho bị hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ của vụ án: Qua cân nhắc các vấn đề nói trên, đối với bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này chưa có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để cảm hóa, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với anh Đoàn Thanh T có hành vi dùng gậy ba khúc đánh gây thương tích cho bị cáo Trần Văn Tr với tỷ lệ 01% và ông Võ Văn Th tỷ lệ 02% nhưng do bị cáo Tr và ông Th có đơn yêu cầu không xử lý hình sự đối với Trúc nên Công an huyện Giồng Trôm đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đoàn Thanh T là phù hợp nên không phải xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ 01 lưỡi búa bằng kim loại có kích thước dài 0,11m rộng 0,07m; 01 tấm kính của gương chiếu hậu bên trái xe ô tô khách nhãn hiệu Ford loại 16 chỗ ngồi, biển kiểm soát 71B – 008.10, kính có kích thước dài 0,21m, rộng 0,15m, kính bị bể nứt hoàn toàn. Hiện các đồ vật trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Văn Tr phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt: Trần Văn Tr 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 17/6/2019.

Giao bị cáo Trần Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh B kết hợp cùng với gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi búa bằng kim loại có kích thước dài 0,11m, rộng 0,07m; 01 tấm kính của gương chiếu hậu bên trái xe ô tô khách nhãn hiệu Ford loại 16 chỗ ngồi, biển kiểm soát 71B – 008.10, kính có kích thước dài 0,21cm, rộng 0,15cm, kính bị bể nứt hoàn toàn. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2019 của Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre).

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CA huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Minh Tâm